

PHÒNG GD&ĐT YÊN KHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022
(Tính đến thời điểm tháng 5/2021)

| STT | Nội dung | Nhà trẻ | Mẫu giáo |
|-----|--|--|---|
| I | Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được | Thực hiện theo quy định tại TT liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới: Trẻ đạt cân nặng và chiều cao theo quy định của độ tuổi: + Trẻ phát triển tốt theo độ tuổi: 95,5% + Trẻ thừa cân so với độ tuổi : 0 % + Trẻ nhẹ cân, thấp còi :4,5% - Phần đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ có cân nặng cao hơn độ tuổi. - Trẻ khỏe mạnh vui vẻ tự tin và tích cực tham gia các hoạt động | Thực hiện theo quy định tại TT liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới: Trẻ đạt cân nặng và chiều cao theo quy định của độ tuổi: + Trẻ phát triển tốt theo độ tuổi: 98,5% + Trẻ thừa cân so với độ tuổi: 0% + Trẻ nhẹ cân, thấp còi: 1,5% - Phần đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ có cân nặng cao hơn độ tuổi. - Trẻ khỏe mạnh vui vẻ tự tin và tích cực tham gia các hoạt động. |
| II | Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện | - Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh | - Đảm bảo thực hiện có chất lượng Ch/trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2009 theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 và chỉnh sửa bổ |

| STT | Nội dung | Nhà trẻ | Mẫu giáo |
|-----|---|--|--|
| | | sửa bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 - Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình Nhà trường: | sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng .12 năm 2016 - Xây dựng và thực hiện có chất lượng chương trình Nhà trường: |
| III | Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển | LVPTNT: Tốt đạt 85-90% Khá: 10-15% LVPTTC: Tốt đạt 85-90% Khá: 10-15% LVPTNN: Tốt đạt 85-90% Khá: 10-15% LPTTC-QHXXH: Tốt đạt 85-90% Khá: 10-15% | LVPTNT: Tốt đạt 88-93% Khá: 7-12% LVPTTC: Tốt đạt 88-93% Khá: 7-12% LVPTNN: Tốt đạt 88-93% Khá: 7-12% LPTTC-QHXXH: Tốt đạt 88-93% Khá: 7-12% |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non | - Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học đảm bảo theo TT số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010, TT 34/2013 và Văn bản hợp nhất tháng 3/2015 (đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng) - Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường. - Môi trường hoạt động thông thoáng, sạch sẽ | - Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học đảm bảo theo TT số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010, TT 34/2013 và Văn bản hợp nhất tháng 3/2015 (đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng) - Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường. - Môi trường thông thoáng sạch sẽ đủ diện tích trẻ hoạt động |

| STT | Nội dung | Nhà trẻ | Mẫu giáo |
|-----|----------|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ - Môi trường luôn đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt - Theo dõi sức khỏe trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ. | <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học đồ chơi phù hợp từng lứa tuổi - Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ - Luôn đảm bảo an toàn cho trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ. |

Khánh An, ngày 04 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Nhạn

Biểu mẫu 02

PHÒNG GD&ĐT YÊN KHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021-2022
(Tính đến thời điểm tháng 5/2021)

| STT | Nội dung | Tổng số trẻ em | Nhà trẻ | | | Mẫu giáo | | |
|-----|---|----------------|-----------------|------------------|------------------|----------|----------|----------|
| | | | 3-12 tháng tuổi | 13-24 tháng tuổi | 25-36 tháng tuổi | 3-4 tuổi | 4-5 tuổi | 5-6 tuổi |
| I | Tổng số trẻ em | 513 | | 25 | 85 | 149 | 133 | 121 |
| 1 | Số trẻ em nhóm ghép | | | | | | | |
| 2 | Số trẻ em học 1 buổi/ngày | | | | | | | |
| 3 | Số trẻ em học 2 buổi/ngày | | | 25 | 85 | 149 | 133 | 121 |
| 4 | Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập | | | | | | | |
| II | Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú | | | 25 | 85 | 149 | 133 | 121 |
| III | Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe | | | 25 | 85 | 149 | 133 | 121 |
| IV | Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng | | | 25 | 85 | 149 | 133 | 121 |
| V | Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em | | | | | | | |
| 1 | Số trẻ cân nặng bình thường | | | 25 | 80 | 145 | 131 | 121 |
| 2 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân | | | 0 | 5 | 4 | 2 | 0 |
| 3 | Số trẻ có chiều cao bình thường | | | 25 | 80 | 145 | 131 | 121 |
| 4 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | | | 0 | 5 | 4 | 2 | 0 |
| 5 | Số trẻ thừa cân béo phì | | | | | | | |
| VI | Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục | | | | | | | |
| 1 | Chương trình giáo dục nhà trẻ | | | 25 | 85 | | | |
| 2 | Chương trình giáo dục mẫu giáo | | | | | 145 | 131 | 121 |

Khánh An, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Đinh Thị Nhận